

Chuẩn mực vốn theo Hiệp ước BASEL II Áp dụng trong quản trị rủi ro tín dụng

NCS. Nguyễn Quang Hiện

Theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến cuối năm 2015 sẽ có 10 ngân hàng thí điểm thực hiện phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, bao gồm BIDV, VietinBank, Vietcombank, Techcombank, ACB, VPBank, MB, Maritime Bank, Sacombank và VIB. Và đến năm 2018, 10 ngân hàng trên sẽ hoàn thành việc thí điểm này, sau đó sẽ mở rộng áp dụng Basel II với các ngân hàng thương mại khác trong nước. Vậy, hệ thống ngân hàng Việt Nam cần chuẩn bị những gì để có thể triển khai hiệu quả Hiệp ước Basel II?

Để khắc phục những hạn chế của Basel I, tháng 6/1999, Ủy ban Basel đã đề xuất khung đo lường mới và vào ngày 26/6/2004, bản Hiệp ước quốc tế về vốn Basel mới (Basel II) đã chính thức được ban hành với 3 trụ cột chính:

(1) Trụ cột thứ I: liên quan tới việc duy trì vốn bắt buộc. Theo đó, tỷ lệ vốn bắt buộc tối thiểu (CAR) vẫn là 8% của tổng tài sản có rủi ro như Basel I. Tuy nhiên, rủi ro được tính toán theo ba yếu tố chính mà ngân hàng phải đối mặt: rủi ro tín dụng, rủi ro tác nghiệp (hay rủi ro hoạt động) và rủi ro thị trường. So với Basel I, cách tính chi phí vốn đối với rủi ro tín dụng có sự sửa đổi lớn, đối với rủi ro thị trường có sự thay đổi nhỏ, nhưng hoàn toàn là phiên bản mới đối với rủi ro tác nghiệp. Trọng số rủi ro của Basel II bao gồm nhiều mức và rất nhạy cảm với xếp hạng.

(2) Trụ cột thứ II: liên quan tới việc hoạch định chính sách ngân hàng, Basel II cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách những “công cụ” tốt hơn so với Basel I. Trụ cột này cũng cung cấp một khung giải pháp cho các rủi ro mà ngân hàng đối mặt, như rủi ro hệ thống, rủi ro

chiến lược, rủi ro danh tiếng, rủi ro thanh khoản và rủi ro pháp lý, mà hiệp ước tổng hợp lại dưới cái tên rủi ro còn lại (residual risk).

Basel II nhấn mạnh 4 nguyên tắc của công tác rà soát giám sát: i) các ngân hàng cần phải có một quy trình đánh giá được mức độ đầy đủ vốn nội bộ theo danh mục rủi ro và phải có một chiến lược đúng đắn nhằm duy trì mức vốn đó; ii) các giám sát viên nên rà soát và đánh giá việc xác định mức độ vốn nội bộ và chiến lược của ngân hàng, cũng như khả năng giám sát và đảm bảo tuân thủ tỉ lệ vốn tối thiểu; giám sát viên nên thực hiện một số hành động giám sát phù hợp nếu họ không hài lòng với kết quả của quy trình này; iii) giám sát viên khuyến nghị các ngân hàng duy trì mức vốn cao hơn mức tối thiểu theo quy định; iv) giám sát viên nên can thiệp ở giai đoạn đầu để đảm bảo mức vốn của ngân hàng không giảm dưới mức tối thiểu theo quy định và có thể yêu cầu sửa đổi ngay lập tức nếu mức vốn không được duy trì trên mức tối thiểu.

(3) Trụ cột thứ III: Các ngân hàng cần phải công khai thông tin một cách thích đáng theo nguyên tắc thị trường. Basel II

đưa ra một danh sách các yêu cầu buộc các ngân hàng phải công khai thông tin, từ những thông tin về cơ cấu vốn, mức độ đầy đủ vốn đến những thông tin liên quan đến mức độ nhạy cảm của ngân hàng với rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành và quy trình đánh giá của ngân hàng đối với từng loại rủi ro này.

Tại sao phải áp dụng Basel II?

Chuẩn mực vốn Basel II đã có những thay đổi cơ bản về cách tiếp cận so với chuẩn mực vốn trước đó. Theo đó, Basel II không chỉ yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn một cách toàn diện và tiến bộ hơn (Trụ cột I), mà còn yêu cầu Tổ chức tín dụng (TCTD) phải tự đánh giá mức độ đủ vốn, quản lý rủi ro và yêu cầu của Cơ quan giám sát ngân hàng thực hiện thanh tra, giám sát về vốn, quản lý rủi ro của TCTD (Trụ cột II) và yêu cầu TCTD công khai thông tin theo kỷ luật thị trường (Trụ cột III). Do đó, việc triển khai chuẩn mực vốn Basel II sẽ đem lại nhiều ý nghĩa như sau:

- Đối với mục tiêu thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD thì giải pháp triển khai Basel II được coi là trọng tâm vì

đây là giải pháp thay đổi về chất và có tính chiến lược, tạo nền tảng phát triển bền vững cho hệ thống TCTD.

- Đối với hệ thống TCTD, việc áp dụng Chuẩn mực vốn Basel II sẽ nâng cao sự an toàn, ổn định, hạn chế nguy cơ nợ xấu, phát triển lành mạnh, nâng cao sức cạnh tranh của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

- Basel II cũng mang lại những giá trị nhất định cho tất cả cổ đông, khách hàng, đối tác của TCTD. Người gửi tiết kiệm có thể hoàn toàn yên tâm sử dụng dịch vụ tại ngân hàng được quản trị tốt dựa trên những tiêu chuẩn quốc tế; khách hàng vay tiền được cung cấp và tư vấn những giải pháp tài chính ưu việt để giảm thiểu rủi ro; cán bộ, nhân viên ngân hàng cũng nhận được cơ hội phát triển sự nghiệp tốt hơn khi được tiếp cận hệ thống thực hành quốc tế tốt nhất này.

Điều kiện để triển khai thực hiện Basel II

- Một trong những yêu cầu bắt buộc khi triển khai Basel II đó chính là cơ sở dữ liệu và mô hình dữ liệu (data model). Cơ sở dữ liệu là yếu tố tiên quyết để thực hiện các mô hình quản trị rủi ro, phân tích và đánh giá rủi ro đối với ngân hàng. Tuy nhiên, quan trọng hơn là cách thức thu thập dữ liệu còn thiếu như thế nào để có đầy đủ thông tin và tổ chức, sắp xếp các dữ liệu đó một cách thống nhất, có ý nghĩa (vai trò của mô hình dữ liệu - data model).

- Ngân hàng cần xây dựng các công cụ tự đánh giá tuân thủ Basel II. Nguyên tắc tiến hành đánh giá ở đây là đánh giá dựa trên các quy định, từng đoạn

trong các quy định đó, kể cả đánh giá khoảng cách và đánh giá tuân thủ. Các công cụ đánh giá bao gồm các phần: mô tả các quy định, chuẩn mực cần tuân thủ (theo từng đoạn, từng quy định). Với mỗi phần quy định, chuẩn mực đều có kèm các thông số đo lường tuân thủ (các quy trình, thủ tục, văn bản cần có để đảm bảo tuân thủ với từng quy định cụ thể) và các bằng chứng thực tế chứng minh sự tuân thủ của TCTD. Tất cả các thông tin về từng lần đánh giá đều được lưu trữ thành một cơ sở dữ liệu, theo đó cho phép TCTD theo dõi lịch sử mức độ tuân thủ tại các thời điểm đánh giá khác nhau. Cơ sở dữ liệu này cũng lưu trữ các văn bản chính sách, quy trình, thủ tục các phiên bản khác nhau mà TCTD có tại các thời điểm đánh giá khác nhau.

- Một trong những thách thức lớn nhất để triển khai Basel II là nhân lực thực hiện. Đây là vướng mắc chung của rất nhiều tổ chức khi triển khai Basel II chứ không chỉ riêng các NHTM ở Việt Nam gặp phải và giải pháp hiệu quả cho vấn đề nhân lực chỉ có giải pháp duy nhất là đào tạo và đào tạo. Việc triển khai các chuẩn mực Basel là một quá trình liên tục nên cuối cùng thì các tổ chức cũng sẽ đảm bảo được yêu cầu nhân sự này nếu chú trọng thích đáng đến công tác đào tạo, phát triển nhân lực.

- Bên cạnh các vấn đề về nguồn lực, vấn đề chi phí thực hiện Basel II là một cản trở lớn để thực hiện, theo đó việc áp dụng Basel II đòi hỏi một khoản chi phí thực hiện lớn. Điều này có thể trở thành rào cản cho các TCTD quy mô vừa và nhỏ, và có thể làm cho BDH/HĐQT

của các Ngân hàng không thực sự muốn chủ động thực hiện Basel II.

Thực trạng áp dụng Basel tại Việt Nam

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã dần tiếp cận với Basel II bằng cách ban hành nhiều văn bản luật và quy định theo định hướng Basel II.

So với các tiêu chuẩn của Basel II, các quy định trong Thông tư 13 vẫn còn khá hạn chế. Cụ thể, theo quy định của Thông tư 13, cách tính tổng vốn, bao gồm vốn cấp 1 và vốn cấp 2 đã khá tương đồng với Basel II, nhưng phần mẫu số mới chỉ xác định rủi ro tín dụng, chưa tính đến rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp. Do đó, theo Thông tư 13, mẫu số sẽ nhỏ hơn và tỷ lệ CAR sẽ cao hơn và không tương đồng khi so sánh với tỷ lệ CAR được tính toán tại các nước tuân thủ Basel II.

Mặc dù NHNN đã lên kế hoạch áp dụng Basel II đối với tất cả các ngân hàng trên toàn hệ thống, nhưng do tỷ lệ nợ xấu tăng cao và khả năng sinh lời giảm sút trong những năm gần đây, có vẻ như không phải tất cả các ngân hàng đều sẵn sàng tuân thủ các tiêu chuẩn về vốn của Basel II.

Tuy nhiên, tỷ lệ CAR trên đây mới chỉ xem xét đến rủi ro tín dụng. Do đó, tỷ lệ này chắc chắn vẫn cao hơn tỷ lệ CAR tính toán theo chuẩn mực Basel II khi bao gồm cả rủi ro tác nghiệp và rủi ro thị trường vào công thức.

Lộ trình thực hiện

Việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại, đảm bảo tiến dần hơn, và áp dụng tương đối đầy đủ các thông lệ quốc tế trong

$$CAR = \frac{\text{Vốn cấp 1} + \text{Vốn cấp 2}}{\text{Tài sản có rủi ro} + \text{Rủi ro thị trường} + \text{Rủi ro tác nghiệp}}$$

(Nguồn: Basel II)

Nội dung	Quyết định 297/1999	Quyết định 457/2005	Thông tư 13/2010
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	8%	8%	9%
Phương pháp tính CAR	Đơn giản, chưa tuân thủ Basel I	Đã tiếp cận tương đối toàn diện Basel I	Chặt chẽ hơn, từng bước tiếp cận Basel II

quản trị Ngân hàng. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống Ngân hàng nhằm đảm bảo xây dựng hệ thống Ngân hàng Việt Nam lành mạnh, bền vững, nâng cao tính cạnh tranh trong quá trình hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới. Định hướng triển khai Basel II của NHNN là áp dụng từng bước, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, theo từng nhóm TCTD có điều kiện tương đồng đảm bảo sự ổn định và lành mạnh cho hệ thống TCTD. Do đó, NHNN đã lựa chọn được 10 Ngân hàng triển khai thí điểm Basel II từ nay đến 2018 với một lộ trình 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ nay đến cuối 2015, các Ngân hàng được lựa chọn đáp ứng các chuẩn mực vốn Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn.

- Giai đoạn 2: Đến cuối 2018, các Ngân hàng được lựa chọn đáp ứng tuân thủ các chuẩn mực vốn Basel II theo phương pháp nâng cao.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành một kế hoạch chi tiết, nêu rõ các công việc cần thực hiện của NHNN và của hệ thống các tổ chức tín dụng, trong đó đặc biệt là các Ngân hàng thương mại (NHTM), trong đó, NHNN không chỉ là đóng vai trò là cơ quan quản lý, xây dựng lộ trình, văn bản hướng dẫn mà còn là người đồng hành, sẵn sàng hỗ trợ tối đa cho các NHTM trong quá trình thực hiện. NHNN thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Basel II của NHNN và đội ngũ triển khai Basel II tại Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (TTG-SNH), tổng hợp báo cáo mức độ

chênh lệch, đánh giá chênh lệch dữ liệu và công nghệ thông tin của toàn hệ thống, hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định an toàn vốn Basel II.

Giải pháp thực hiện

- Xây dựng lộ trình thực hiện Basel II theo từng bước, từng giai đoạn và yêu cầu các NHTM đánh giá đầy đủ thực trạng trên tất cả các phương diện so với yêu cầu của Basel II để có kế hoạch cụ thể thu hẹp khoảng cách, tiến tới tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Basel II.

- NHNN có kế hoạch ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn cho các NHTM theo từng giai đoạn phù hợp với lộ trình thực hiện Basel II, đảm bảo các NHTM triển khai thực hiện thống nhất và đúng đắn, đồng thời làm cơ sở để NHNN thực hiện việc giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện Basel II của các NHTM.

- Có kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn tài chính hiện có của cả NHNN và các NHTM. NHNN phối hợp chặt chẽ với các NHTM để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của từng NHTM trong quá trình thực hiện.

- NHNN và NHTM cần tích cực triển khai dự án hiện đại hóa hệ thống công nghệ và cơ sở dữ liệu; có các giải pháp tối ưu hóa cơ sở dữ liệu, cơ sở hạ tầng thông tin hiện có thông qua cơ chế chia sẻ và hệ thống công nghệ tích hợp để phục vụ hiệu quả cho công tác thanh tra, giám sát của NHNN và việc triển khai, quản lý dự án

Tỷ lệ an toàn vốn của 10 ngân hàng được lựa chọn thí điểm triển khai Basel II

Đơn vị	CTG	BID	VCB	MBB	STB	ACB	TCB	VP	VIB	MSB
Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng tài sản	2,53	2,29	3,09	3,10	1,51	3,60	4,12	2,81	2,82	2,71
Tỷ dự phòng rủi ro tín dụng	54,7	85,2	96,9	62,2	80,9	48,1	36,8	41,0	93,1	98,7
Tỷ lệ CAR (31/12/2013)	13,17	10,23	13,13	11,00	10,22	14,70	14,03	12,50	18,00	10,56

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC của VPBS

(Xem tiếp trang 68)

và có tính bảo mật cao, thông tin này thể hiện toàn bộ số liệu hoạt động của Tập đoàn xảy ra trong quá khứ, nó giúp cho nhà quản trị từ cấp thấp đến cấp cao đều thấy được tình hình tài chính của Tập đoàn trong quá khứ lành mạnh hay yếu kém, cơ hội hay thách thức của Tập đoàn nằm ở chỗ nào để làm cơ sở vững chắc xây dựng chiến lược tài chính trong tương lai. Thông tin này gần như phản ánh toàn diện tình hình hoạt động tài chính của Tập đoàn từ chính sách đầu tư ngắn hạn, trung- dài hạn đến chính sách huy động vốn ngắn - dài hạn của Tập đoàn. Ta thấy thông tin kế toán của Tập đoàn Viễn thông VNPT thể hiện rất rõ các chính sách công nợ phải thu khách hàng, chính sách nợ phải trả người bán, chính sách hàng

tồn kho, chính sách lập ngân sách vốn, chính sách đầu tư vào tài sản cố định, chính sách huy động vốn đầu tư, chính sách phân chia lợi nhuận; các chính sách này giúp cho nhà quản trị VNPT thấy được tình hình tài chính của Tập đoàn lành mạnh hay yếu kém, cơ hội hay thách thức, giúp nhà quản trị đưa ra những chính sách tài chính ngắn - trung - dài hạn hợp lý nhất. Thông tin kế toán ở bất kỳ công ty nào cũng đều là một trong những thông tin quan trọng nhất mà nhà quản trị cần phải có.

Tóm lại: Qua phân tích hiện trạng ở phần trên, ta thấy các công ty thuộc Tập đoàn Viễn thông VNPT đều sử dụng đầy đủ các thông tin kinh tế của cả một hệ thống để phục vụ ra các quyết định tài chính, nhưng

hầu như chưa công ty viễn thông thành viên nào lập riêng một hệ thống thông tin kinh tế nhằm phục vụ cho việc ra các quyết định tài chính, chính vì thế mà những thông tin do các nhà quản lý thu thập, tiếp nhận, sử dụng chưa đồng bộ, rời rạc và đôi khi chệch lệch nhau, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh tuy có hiệu quả nhưng chưa hẳn tối ưu do sự không đồng bộ của các thông tin kinh tế được tiếp nhận.

Tài liệu tham khảo:

<http://www.vnpt.vn>
vn.economy
tailieu.vn/doc/he-thong-thong-tin-quan-ly-mis-1183589.html

Chuẩn mực vốn theo Hiệp ước BASEL II...

(Tiếp theo trang 31)

tại các NHTM trong quá trình thực hiện Basel II.

- NHNN tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM được tham gia các dự án hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ cho NHNN và các NHTM. Việc đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ của NHNN và NHTM để triển khai Basel II luôn là ưu tiên hàng đầu trong thời gian tiếp theo.

- Do hầu hết các ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam đã triển khai Basel II nên NHNN làm đầu mối tạo cơ chế hợp tác chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Basel II giữa ngân hàng nước ngoài và TCTD Việt Nam thông qua các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm hoặc thúc đẩy

hợp tác song phương giữa các TCTD Việt Nam và ngân hàng nước ngoài để có được những kinh nghiệm, tư vấn kỹ thuật triển khai Basel II, áp dụng cho hệ thống các TCTD Việt Nam.

Kết luận: Mặc dù đã có kế hoạch, lộ trình và các giải pháp phù hợp để tạo tiền đề quan trọng áp dụng thành công Basel II, nhưng thực tế triển khai có thể có một số TCTD không hoàn thành thực hiện Basel II theo đúng lộ trình đề ra do điều kiện khách quan và chủ quan. Vì vậy, NHNN đã quán triệt các TCTD việc thực hiện Basel là nội dung ưu tiên trọng tâm cần phải triển khai quyết liệt ngay từ đầu trên phạm vi toàn TCTD, không được coi đó là nhiệm vụ của bộ phận quản trị rủi ro, không được chủ quan, cần lường hết các khó

khăn, thách thức, sử dụng nguồn lực hiệu quả và NHNN phối hợp chặt chẽ với NHTM xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ, Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án cơ cấu lại các Tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật các Tổ chức tín dụng, Số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2010), Luật Ngân hàng Nhà nước, Số 46/2010/QH12 ngày 16/06/2010.

Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ (2010 - 2015).

Thời báo ngân hàng (2010 - 2015).